

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 456/2025/HSPT
Ngày 29 tháng 09 Năm 2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn T – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2025/TLPT-HS ngày tháng 07 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Hoàng M.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. (Nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bị cáo kháng cáo:

Đặng Hoàng M, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: tổ C, khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (Nay là Phường T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh T1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1960; bị cáo có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 09/8/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Định T2, Công ty L và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Nay là Thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai)

Địa chỉ liên lạc: Khu phố D, phường V, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Nay là Khu phố D, phường V, thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Hoàng M và bà Nguyễn Thị H quen và có tình cảm nam nữ với nhau từ năm 2018 do bà H là giáo viên dạy lái xe cho M. Đến năm 2022, M và H thuê nhà sống chung với nhau như vợ chồng tại phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình sống chung giữa M và H phát sinh mâu thuẫn nên ngày 25/5/2024, bà H đi đến khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thuê phòng trọ ở riêng. Khoảng 19 giờ ngày 16/6/2024, M đón xe ô tô taxi (không rõ biển số) đi đến Phòng ghi danh đào tạo lái xe ô tô tại địa chỉ đường V, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương thì thấy bà H đang ngồi nói chuyện trong phòng với ông Lê Minh T3. M xuống xe đi bộ đến Phòng ghi danh đào tạo lái xe. Lúc này, M nghĩ bà H có quan hệ với người đàn ông khác nên đi đến vị trí người bán trái cây ở lề đường mua 01 dao, cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm, mũi nhọn với giá 50.000 đồng rồi cầm dao đi vào nơi vị trí bà H đang ngồi rồi dùng tay ôm bà H. Thấy M cầm dao, bà H tri hô và đẩy M ra thì bị té nằm ngửa trên nền nhà. Lúc này, Minh khom người xuống, tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng liên sườn II ngực trái, 01 nhát vào giữa ngực trên xương ức, 01 nhát vào vùng bụng phải và 03 nhát vào vùng 1/3 mặt sau trên cẳng chân phải bà H gây thương tích. Lúc này, M thấy ông T3 chạy ra ngoài cửa chính nên M cầm dao đuổi theo đâm ông T3 nhưng không đuổi kịp. M chạy ra đến cửa chính thì nhìn thấy bà H đứng dậy chạy lên lầu 01 nên M quay người lại đuổi theo H. Bà H chạy lên phòng của lầu 01 khóa cửa phòng lại, M chạy lên lầu la hét và yêu cầu bà H mở cửa nhưng không được nên M đi xuống nhìn thấy điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, loại 128GB trước đây M cho H mượn, M lấy cất vào túi rồi bỏ đi. Trên đường bỏ trốn M ném dao ở ven đường và làm rơi mất điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01 áo ngực màu đen có chữ LOVELY UNIQUE bị đứt làm 02 phần, 01 đôi dép màu đen.

Căn cứ Kết luận định giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 426 ngày 19/7/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết thương khoảng liên sườn II ngực trái 6,4 x 0x2 cm, đứt cơ ngực lớn đã phẫu thuật khâu cơ, sẹo lành.

2. Kết luận:

2.1 Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là: 07% (bảy phần trăm).

2.2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: vết thương vùng ngực trái khoảng liên sườn II đường trung đòn, vết thương giữa ngực trên xương ức, vết thương bụng phải, 03 vết thương vùng 1/3 mặt sau trên cẳng chân phải: các vết sẹo có bờ sắc gọn khả năng do vật sắc gây ra.

Sau khi bị thương tích, bệnh nhân nhập viện trong tình trạng:

- Bệnh tình, tiếp xúc tốt, huyết áp 110/70mmHg, mạch: 96 lần/phút, nhịp thở: 20 lần/phút.

- Vết thương vùng ngực trái khoảng liên sườn II đường trung đòn 4cm, đứt cơ ngực lớn.

- Vết thương giữa ngực trên xương ức 2cm.

- Vết thương bụng phải 3cm.

- 03 vết thương vùng cẳng chân phải 1-3cm.

- Siêu âm: Sưng nề + tụ dịch mô dưới da vùng ngực trái.

- Điều trị: Phẫu thuật cắt lọc vết thương, khâu cơ, kháng sinh, giảm đau.

Cáo trạng số: 87/CT-VKSBD - P2 ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Công văn 611/VKSBD-P2 ngày 13/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Đặng Hoàng Minh về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng M phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

1. Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 09 (chín) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Hoàng M trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Luật sư Nguyễn Định T2 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” chưa đạt là oan cho bị cáo, vì thương tích bị hại chỉ có 7% nên hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, do bị cáo ghen tuông nhất thời nóng giận, từ đó đã có hành vi bộc phát gây ra với bị hại, nên nếu vẫn xét xử bị cáo về tội “Giết người” thì đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, cấp sơ thẩm xét xử và lượng hình 09 năm tù là có phần nhẹ so với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bị cáo không đưa ra được tình tiết chứng cứ gì mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của bị cáo và bị hại đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng M và bị hại bà Nguyễn Thị H.

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Hoàng M thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Đặng Hoàng M và bà Nguyễn Thị H có chung sống với nhau, sau khi phát sinh mâu thuẫn thì bà H đi thuê phòng trọ ở riêng. Khoảng 19 giờ ngày 16/6/2024, Đặng Hoàng M đón xe ô tô taxi (không rõ biển số) đi đến Phòng ghi danh đào tạo lái xe ô tô tại địa chỉ đường V, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương thì thấy bà H đang ngồi nói chuyện trong phòng với ông Lê Minh T3. M xuống xe đi bộ đến Phòng ghi danh đào tạo lái xe. Lúc này, M nghĩ bà H có quan hệ với người đàn ông khác nên đi đến vị trí người bán trái cây ở lề

đường mua 01 dao, cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm, mũi nhọn với giá 50.000 đồng. M cầm dao đi vào nơi vị trí bà H đang ngồi rồi dùng tay ôm bà H. Thấy M cầm dao, bà H tri hô và đẩy M ra thì bị té nằm ngửa trên nền nhà. Lúc này, Minh khom người xuống, tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng liên sườn II ngực trái, 01 nhát vào giữa ngực trên xương ức, 01 nhát vào vùng bụng phải và 03 nhát vào vùng 1/3 mặt sau trên cẳng chân phải bà H gây thương tích. Lúc này, M thấy ông T3 chạy ra ngoài cửa chính nên M cầm dao đuổi theo đâm ông T3 nhưng không đuổi kịp. M chạy ra đến cửa chính thì nhìn thấy bà H đứng dậy chạy lên lầu 01 nên M quay người lại đuổi theo bà H. Bà H chạy lên phòng của lầu 01 khóa cửa phòng lại, M chạy lên lầu la hét và yêu cầu bà H mở cửa nhưng không được nên M đi xuống nhìn thấy điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, loại 128GB trước đây M cho bà H mượn thì M lấy cất vào túi của M rồi bỏ đi.

[2.2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của bị hại có khả năng tước đoạt mạng sống của họ. Chỉ vì ghen tuông vợ có mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Bị cáo cố ý phạm tội nhưng không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó cần áp dụng Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” chưa đạt là oan cho bị cáo, vì thương tích bị hại chỉ có 7% nên hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2.5] Hội đồng xét xử xét thấy, như nội dung đã phân tích nêu trên, với hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng M phạm tội “Giết người” (chưa đạt) theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 09 (chín) năm tù là có phần nhẹ, chưa nghiêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp được thêm tình tiết nào mới cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Hoàng M 09 (chín) năm tù là nhẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2.6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị hại; sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2.7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu, bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng M; chấp nhận kháng cáo của bị hại là bà Nguyễn Thị H.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng M phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Hoàng M để đảm bảo thi hành án.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT và KSXXPT tại Tp Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Tp Hồ Chí Minh; (3)
- VKSND Tp Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Tp Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp Tp Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THA DS Tp Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam CA Tp Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (2)
- Lưu (5). 18b (ĐHV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh